

TT	NỘI DUNG KIẾN THỨC	ĐƠN VỊ KIẾN THỨC	CHUẨN KIẾN THỨC – KỸ NĂNG CẦN KIỂM TRA	SỐ CÂU HỎI			
				NB	TH	VD	VDC
1	Tập hợp các số tự nhiên	Số tự nhiên. Các phép tính với số tự nhiên. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	Nhận biết: - Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên. - Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. Thông hiểu: - Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. - Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. Vận dụng: - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán. - Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên. - Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí. - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (<i>đơn giản, quen thuộc</i>) gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có, ...).	0	0	1	0
		Tính chia hết trong tập hợp các số tự nhiên. Số nguyên tố. Ước chung và bội chung	Nhận biết: - Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. - Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số. - Nhận biết được phép chia có dư, định lí về phép chia có dư. Thông hiểu: - Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản.	1	0	0	0

			- Tìm được Ước chung của hai số Vận dụng cao: - Vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (phức hợp, không quen thuộc).				
2	Số nguyên	Số nguyên âm và tập hợp các số nguyên. Thứ tự trong tập hợp các số nguyên	Nhận biết: - Nhận biết được số nguyên âm, tập hợp các số nguyên - Nhận biết được số đối của một số nguyên. - Nhận biết được thứ tự trong tập hợp các số nguyên. - Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn Thông hiểu: - Biểu diễn được số nguyên trên trục số - So sánh được hai số nguyên cho trước.	1	0	0	0
		Các phép tính với số nguyên. Tính chia hết trong tập hợp các số nguyên	Nhận biết : - Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên. Thông hiểu: - Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên. - Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). Vận dụng : - Giải quyết được những vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...)	2	1	1	0
3	Các hình phẳng trong thực tiễn	Tam giác đều, hình vuông, lục	Nhận biết: - Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều.	0	1	0	0

		giác đều					
		Hình chữ nhật, Hình thoi, hình bình hành, hình thang cân.	Nhận biết - Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành, hình thang cân. Thông hiểu: - Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi, hình bình hành bằng các dụng cụ học tập. - Giải quyết một số vấn đề thực tiễn (đơn giản, quen thuộc) gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt...) Vận dụng : - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn (đơn giản) gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên.	0	0	0	1
4	Một số yếu tố thống kê	Thu thập và tổ chức dữ liệu.	Nhận biết: - Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản. Thông hiểu : - Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn : bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác	0	0	0	0
		Biểu diễn dữ liệu trên bảng	Thông hiểu: - Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng thống kê. - Nhận ra được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê.	0	1	0	0
5	TỔNG SỐ CÂU			4	3	2	1
6	TỈ LỆ % ĐIỂM SỐ			40%	30%	20%	10%

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 12 năm 2022
TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN

Đoàn Nhật Lâm

Họ và tên học sinh:SBD:..... Lớp:

Câu 1. (2,0 điểm)

a/ Tìm số đối của các số sau 3 ; -2 ; 0 ; -2022 .

b/ Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần -9 ; 2020 ; -100 ; 3 ; 0 .

c/ Cho X là tập hợp số nguyên lớn hơn -4 và nhỏ hơn 2 . Viết tập hợp X dưới dạng liệt kê các phần tử.

d/ Vào một buổi trưa nhiệt độ ở New York (Niu Oóc) là -5°C . Nhiệt độ đêm hôm đó ở New York là bao nhiêu, biết nhiệt độ đêm đó giảm 7°C ?

Câu 2. (2,0 điểm) Thực hiện phép tính :

a/ $(2011+34-45)-(11-45+34)$ (Bỏ ngoặc rồi thực hiện phép tính)

b/ $11 - [(3^3 - 19) : 2^3 + 4] . 2022^0$

Câu 3. (1,0 điểm) Điền kí hiệu thuộc ($\in$) hoặc không thuộc ($\notin$) vào chỗ chấm để được khẳng định đúng.

a/ $0 \dots \mathbb{Z}$.

b/ $55 \dots B(5)$.

c/ $-12 \dots B(7)$.

d/ $-2021 \dots \mathbb{N}$.

Câu 4. (1,5 điểm) Tìm số nguyên x , biết:

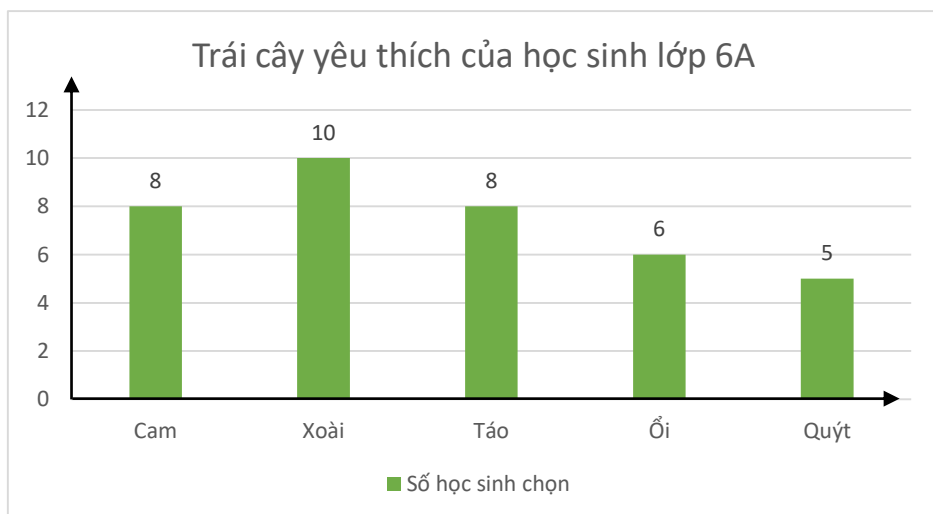
a/ $2x - 1 = (-3) . (-5)$

b/ $(-11) . x = 55$

c/ $3^{x-5} - 5 = 4^3 : 4^2$

Câu 5. (1,0 điểm) Dùng thước thẳng và compa vẽ tam giác đều ABC có cạnh bằng 5 (cm) .

Câu 6. (2,0 điểm) Biểu đồ cột dưới đây cho biết thông tin về các loại trái cây yêu thích của các bạn học sinh lớp 6A:



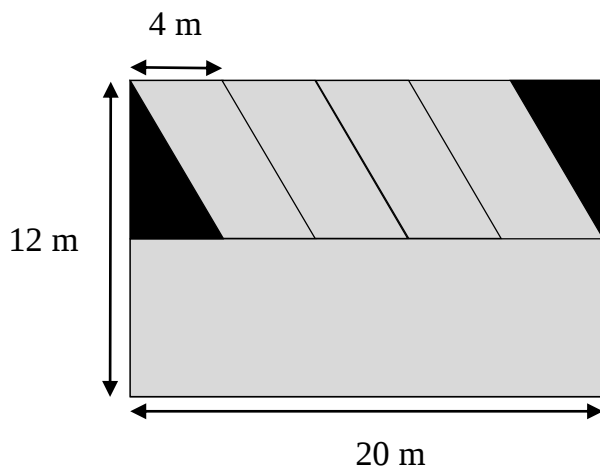
Em hãy cho biết:

a/ Có bao nhiêu bạn thích ăn Quýt?

b/ Loại trái cây nào được đa số các bạn yêu thích?

b/ Em hãy đọc và ghi dữ liệu đọc được vào bảng thống kê tương ứng.

Câu 7. (0,5 điểm) Khu vực đậu xe ô tô của một cửa hàng có dạng hình chữ nhật với chiều dài 20 m, chiều rộng 12 m. Trong đó, một nửa khu vực dành cho xe quay đầu, hai góc tam giác màu đen để trồng hoa và phần còn lại chia đều cho 4 chỗ đậu ô tô (xem hình bên). Hãy tính diện tích dành cho đậu xe và quay đầu xe.

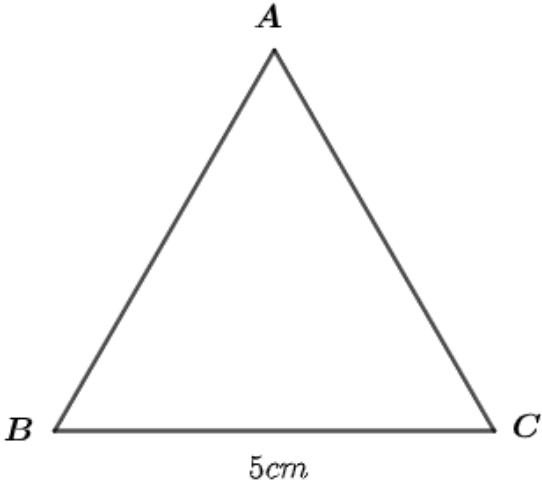


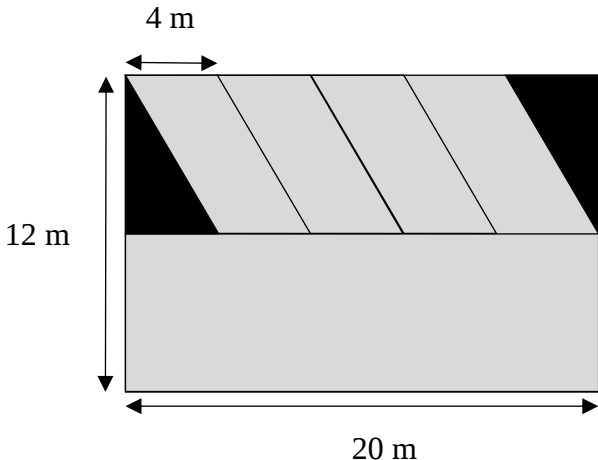
---- HẾT ----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu khi làm bài.

Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Câu	Hướng dẫn giải và đáp án	Điểm
1a	Tìm số đối của các số sau 3 ; -2 ; 0 ; -2022 .	0,5 điểm
	Số đối của 3 là -3. Số đối của -2 là 2 . Số đối của 0 là 0 . Số đối của -2022 là 2022 .	0,5 điểm
1b	Sắp xếp các số nguyên sau theo thứ tự tăng dần -9 ; 2020 ; -100 ; 3; 0 .	0,5 điểm
	-100 ; -9 ; 0 ; 3 ; 2020	0,5 điểm
1c	Cho X là tập hợp số nguyên lớn hơn -4 và nhỏ hơn 2 . Viết tập hợp X dưới dạng liệt kê các phần tử.	0,5 điểm
	$X = \{-3; -2; -1; 0; 1\}$	0,5 điểm
1d	Vào một buổi trưa nhiệt độ ở New York (Niu Oóc) là -5°C . Nhiệt độ đêm hôm đó ở New York là bao nhiêu, biết nhiệt độ đêm đó giảm 7°C ?	0,5 điểm
	Nhiệt độ đêm hôm đó ở New York là $(-5^{\circ}\text{C}) + (-7^{\circ}\text{C}) = -12^{\circ}\text{C}$.	0,5 điểm
2a	Thực hiện phép tính $(2011+34-45)-(11-45+34)$ (Bỏ ngoặc rồi thực hiện phép tính)	1,0 điểm
	$(2011+34-45)-(11-45+34)$ $= 2011+34-45-11+45-34$	0,5 điểm
	$= (2011-11)+(34-34)+(45-45)$ $= 2000+0+0$ $= 2000$	0,5 điểm
2b	Thực hiện phép tính $11-\left[(3^3-19):2^3+4\right].2022^0$	1,0 điểm
	$11-\left[(3^3-19):2^3+4\right].2022^0$ $= 11-\left[(27-19):8+4\right].1$	0,5 điểm
	$= 11-\left[8:8+4\right].1$ $= 11-5.1$ $= 11-5$ $= 6$	0,5 điểm
3	Điền kí hiệu thuộc ($\in$) hoặc không thuộc ($\notin$) vào chỗ chấm để được khẳng định đúng	1,0 điểm
	a/ 0..... ϕ b/ 55..... $B(5)$ c/ -12..... $B(7)$ d/ -2021..... $\mathbb{Y}$	
	a/ $0 \in \phi$	0,25 điểm

	b/ $55 \in B(5)$	0,25 điểm
	c/ $-12 \notin B(7)$	0,25 điểm
	d/ $-2021 \notin \mathbb{Y}$	0,25 điểm
4a	Tìm số nguyên x , biết: $2x - 1 = (-3) \cdot (-5)$	0,5 điểm
	$2x - 1 = (-3) \cdot (-5)$ $2x - 1 = 15$ $2x = 15 + 1$ $2x = 16$	0,25 điểm
	$x = 16 : 2$ $x = 8$	0,25 điểm
4b	Tìm số nguyên x , biết: $(-11) \cdot x = 55$	0,5 điểm
	$(-11)x = 55$ $x = 55 : (-11)$ $x = -5$	0,5 điểm
4c	Tìm số nguyên x , biết: $3^{x-5} - 5 = 4^3 : 4^2$	0,5 điểm
	$3^{x-5} - 5 = 4^3 : 4^2$ $3^{x-5} - 5 = 4$ $3^{x-5} = 4 + 5$ $3^{x-5} = 9$ $3^{x-5} = 3^2$	0,25 điểm
	$x - 5 = 2$ $x = 2 + 5$ $x = 7$	0,25 điểm
5	Dùng thước thẳng và compa vẽ tam giác đều ABC có cạnh bằng 5 (cm).	1,0 điểm
	 Học sinh vẽ hình đúng kích thước tất cả các cạnh đều bằng 5 (cm)	1,0 điểm

6a	Có bao nhiêu bạn thích ăn Quýt?	0,5 điểm												
	Có 5 bạn thích ăn Quýt.	0,5 điểm												
6b	Loại trái cây nào được đa số các bạn yêu thích?	0,5 điểm												
	Loại trái cây được đa số các bạn yêu thích là Xoài	0,5 điểm												
6c	Em hãy đọc và ghi dữ liệu đọc được vào bảng thống kê tương ứng.	1,0 điểm												
	Trái cây yêu thích của lớp 6A	1,0 điểm												
	<table><tr><td>Loại trái cây</td><td>Cam</td><td>Xoài</td><td>Táo</td><td>Ổi</td><td>Quýt</td></tr><tr><td>Số học sinh yêu thích</td><td>8</td><td>10</td><td>8</td><td>6</td><td>5</td></tr></table>	Loại trái cây	Cam	Xoài	Táo	Ổi	Quýt	Số học sinh yêu thích	8	10	8	6	5	
	Loại trái cây	Cam	Xoài	Táo	Ổi	Quýt								
Số học sinh yêu thích	8	10	8	6	5									
7	Khu vực đậu xe ô tô của một cửa hàng có dạng hình chữ nhật với chiều dài 20 m, chiều rộng 12 m. Trong đó, một nửa khu vực dành cho xe quay đầu, hai góc tam giác màu đen để trồng hoa và phần còn lại chia đều cho 4 chỗ đậu ô tô (xem hình bên). Hãy tính diện tích dành cho đậu xe và quay đầu xe.	0,5 điểm												
														
	Diện tích dành cho chỗ quay đầu xe là $20.(12 : 2) = 120(m^2)$	0,25 điểm												
	Diện tích dành cho đậu xe là $4.[4.(12 : 2)] = 96(m^2)$	0,25 điểm												